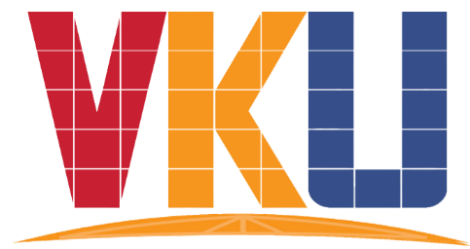
****

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT HÀN**

****

**BÁO CÁO THỰC TẬP**

**ĐỀ TÀI: TÌM HIỂU VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELEARNING TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG**

**GVHD: TS.NGUYỄN THANH TUẤN**

**SINH VIÊN: DƯƠNG THỊ MỸ LINH**

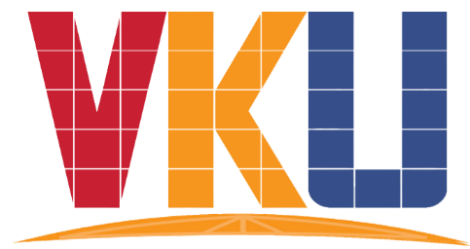
**ĐƠN VỊ THỰC TẬP: TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG**

**LỚP: 18IT5**

***Đà Nẵng, tháng năm 2020***

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT HÀN**

****

**BÁO CÁO THỰC TẬP**

**ĐỀ TÀI: TÌM HIỂU VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELEARNING TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG**

**GVHD: ThS.NGUYỄN THANH TUẤN**

**SINH VIÊN: DƯƠNG THỊ MỸ LINH**

**ĐƠN VỊ THỰC TẬP: TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG**

**LỚP: 18IT5**

***Đà Nẵng, tháng năm 2020***

**NHẬN XÉT**

**( Của đơn vị thực tập)**

**Hiệu trưởng nhà trường**

**(ký tên)**

**NHẬN XÉT**

**(của giảng viên hướng dẫn)**

**Giảng viên hướng dẫn**

**(ký tên)**

**ThS. NGUYỄN THANH TUẤN**

**LỜI CẢM ƠN**

Trước tiên với tình cảm sâu sắc và chân thành nhất, cho phép em được bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả các cá nhân và tổ chức đã tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài này. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu thực tập tại trường, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý Thầy Cô và các em.

Đặc biệt, em xin gửi đến TS. Nguyễn Thanh Tuấn, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em hoàn thành đồ án thực tập tại trường Trưng Vương lời cảm ơn sâu sắc nhất. Em xin cảm ơn thầy Hồ Ngọc Hưng-hiệu trưởng nhà trường, đã tận tình cho phép em tìm hiểu về trường THCS Trưng Vương

Vì kiến thức bản thân còn hạn chế, trong quá trình thực tập, hoàn thiện đồ án này em không tránh khỏi những sai sót, kính mong nhận được những ý kiến đóng góp từ thầy cũng như sẽ góp ý của các thầy cô tại trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

**MỤC LỤC**

[**CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG 7**](#_Toc60266072)

[**1.1. Cơ sở thực tập 7**](#_Toc60266073)

[**1.2. Giới thiệu chung 7**](#_Toc60266074)

[**1.2.1 Xây dựng đội ngũ 8**](#_Toc60266075)

[**1.2.2. Về đào tạo 9**](#_Toc60266076)

[**1.2.3. Về cơ sở vật chất: 10**](#_Toc60266077)

[**1.2.4. Hạ tầng CNTT 12**](#_Toc60266078)

[**1.2.6. Kỹ năng CNTT của học sinh 12**](#_Toc60266079)

[**1.2.7. Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy ở trường. 12**](#_Toc60266080)

[**1.2.8. Các yêu cầu khác mà nhà trường đễ xuất khi xây dựng hệ thống E-learning. 13**](#_Toc60266081)

[**CHƯƠNG II: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG ELEARNING 14**](#_Toc60266082)

[**2.1 Mục đích của elearning 14**](#_Toc60266083)

[**2.2 Mô tả bài toán 14**](#_Toc60266084)

[**2.3. Các yêu cầu của hệ thống 15**](#_Toc60266085)

[**2.3.1 Yêu cầu chức năng 15**](#_Toc60266086)

[**2.3.2 Yêu cầu phi chức năng 15**](#_Toc60266087)

[**CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG 16**](#_Toc60266088)

[**3.1. Xác định các tác nhân 16**](#_Toc60266089)

[**3.2 Xác định các trường hợp sử dụng (use case) 16**](#_Toc60266090)

[**3.3. Đặc tả các trường sử dụng 16**](#_Toc60266091)

[**3.4. Biểu đồ trường hợp sử dụng 16**](#_Toc60266092)

[**3.5. Biểu đồ hoạt động 16**](#_Toc60266093)

[**3.6. Biểu đồ tuần tự 16**](#_Toc60266094)

[**3.7. Biểu đồ lớp chi tiết 16**](#_Toc60266095)

[**CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELEARNING 17**](#_Toc60266096)

[**CHƯƠNG V: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT 18**](#_Toc60266097)

[**5.1 Kết luận 18**](#_Toc60266098)

[**5.1.1 Ưu điểm 18**](#_Toc60266099)

[**5.1.2. Nhược điểm 18**](#_Toc60266100)

[**5.2. Hướng phát triển 18**](#_Toc60266101)

# **CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG THCS TRƯNG VƯƠNG**

**1.1. Cơ sở thực tập**

**Tên cơ quan: Trường THCS Trưng Vương**

**Địa chỉ: THCS Trưng Vương - 88 Yên Bái, Hải Châu 1,Hải Châu - Đà Nẵng - Việt Nam**

**Điện thoại: 0236 3821 776**

**Websize: http://trungvuongdn.edu.vn/**

**Gmail:** [**thcstrungvuongdn@gmail.com**](mailto:thcstrungvuongdn@gmail.com)

## 1.2. Giới thiệu chung

Mùa xuân năm 1975, trường THCS Trưng Vương vinh dự được thành lập, trên cơ sở vật chất từ trường tiểu học Thánh Tâm . Năm học đầu tiên 1975 - 1976, trường cấp II Trưng Vương có 48 lớp với 2340 học sinh, hai năm sau đổi tên là trường cấp I, II Trưng Vương, đến năm học 1980 - 1981 là trường PTCS Trưng Vương gồm 50 lớp với 2346 học sinh (cấp I: 26 lớp; cấp II: 24 lớp) .Sau đó số lượng học sinh cấp II tăng dần đến đầu năm học 1991 - 1992, trường được tách hẳn ra khỏi cấp I với tên gọi là trường cấp II Trưng Vương, nay là trường THCS Trưng Vương, trực thuộc sở Giáo dục - Đào tạo TP ĐN. Hiện nay (năm học 2004 - 2005), trường có 51 lớp với 2453 học sinh.Ba mươi năm qua, mặc dù nhà trường đã trải qua những bước thăng trầm đáng kể, đặc biệt có giai đoạn đời sống CB-GV hết sức khó khăn, cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều thiếu thốn lại được giao nhiệm vụ nặng nề là một trong ba trường trọng điểm cải cách giáo dục của tỉnh QNĐN (từ năm 1981). Nhưng rồi, nhờ biết vận dụng và phát huy sức mạnh của nội, ngoại lực, tất cả đều đã vượt qua, đến nay nhà trường đã khẳng định được vị trí của mình, đang từng bước phát triển toàn diện và tiến lên vững chắc.

### 1.2.1 Xây dựng đội ngũ

**Từ 68 CB-GV ở năm học đầu tiên, nay đã tăng lên 117 người (95 GV trực tiếp đứng lớp), 100% giáo viên đứng lớp đều đạt chuẩn về đào tạo, trong đó 85% giáo viên đã phấn đấu nâng cao trình độ trên chuẩn và 15 giáo viên được chuyển ngạch sang hệ trung học cao cấp**

**Đội ngũ CB-GV của nhà trường hiện nay đủ về số lượng, vững vàng về chất lượng, đoàn kết, luôn có ý thức trách nhiệm với mọi công việc được giao. Điểm lại, trong 30 năm, qua 08 đời Hiệu trưởng, đã có gần 200 CB-GV từng tham gia công tác tại trường, đến nay, có người đã về hưu, có người đã chuyển ngành và cũng có người đã vĩnh viễn ra đi, nhưng hình ảnh một người thầy mẫu mực, tận tụy. Với tấm lòng “vì học sinh thân yêu” một tinh thần luôn thi đua dạy tốt, mãi mãi còn đọng lại trong ký ức của mỗi học sinh đã từng được học tại ngôi trường này.**

**Mỗi thành viên trong nhà trường đã cùng góp sức xây dựng thành những tập thể chuyên môn tốt, tuy đặc điểm tình hình của mỗi tổ có khác nhau, nhưng giữa các tổ đã có sự hỗ trợ, động viên nhau cùng tiến, nên 100% tổ chuyên môn đều đã nhiều năm đạt danh hiệu tổ LĐXS và hàng trăm SKKN về công tác quản lý, về đổi mới phương pháp giảng dạy, hoạt động GDNGLL... đã được Sở Giáo dục - Đào tạo công nhận. Với tinh thần phấn đấu không mệt mỏi trên tất cả các lĩnh vực công tác, nhiều thầy cô giáo đã vinh dự được tặng thưởng những danh hiệu cao quý của Nhà nước như:**

**- 02 giáo viên được phong tặng Nhà giáo ưu tú.**

**- 58 CB-GV nhận huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.**

**- 05 CB-GV nhận huy chương “Vì thế hệ trẻ”.**

**- 06 CB-GV nhận huy chương “Vì sự nghiệp công đoàn”.**

**- 02 CB-GV nhận huy chương “Vì sự nghiệp thể thao”.**

**- 447 lượt thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp.**

**07 CBQL và GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua liên tục trên 10 năm**

**- 92 lượt tổ chuyên môn đạt tổ LĐXS.**

### 1.2.2. Về đào tạo

**Nhà trường được phân công giảng dạy và giáo dục cấp THCS chủ yếu cho con em nhân dân phường Hải Châu I và một số ít con em vùng lân cận trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.**

**Từ ngày thành lập đến nay, quy mô phát triển trường lớp khá ổn định, chỉ dao động trong khoảng từ 47 - 51 lớp với từ 2200 - 2500 học sinh. Chất lượng hai mặt giáo dục được duy trì và phát triển tốt. Học kỳ I năm học 2004 - 2005 có 74,7% học sinh học tập khá giỏi, 73,8% học sinh đạt hạnh kiểm tốt, tuy còn một tỷ lệ nhỏ (dưới 0,5%) học sinh bị xếp loại hạnh kiểm yếu nhưng không có khuyết điểm gì đáng lo ngại.**

**Chất lượng đại trà hàng năm đạt từ 95 - 97% trung bình trở lên, tốt nghiệp THCS từ 97-100%. Đặc biệt là số lượng học sinh được vào lớp 10 trường chuyên và các trường công lập trên địa bàn thành phố bao giờ trường Trưng Vương cũng chiếm tỷ lệ cao (trên 80%). Ba mươi năm qua, nhà trường đã đào tạo xong cấp THCS cho gần 15.000 học sinh. Hiện nay phường Hải Châu I là một trong bốn phường đầu tiên của thành phố Đà Nẵng đạt chuẩn PCGD bậc trung học với một tỷ lệ khá an toàn.**

**Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đào tạo nhân tài cho đất nước được nhà trường đặc biệt quan tâm và xác định là nhiệm vụ hàng đầu, vì vậy phong trào luôn được đẩy mạnh và liên tục đạt kết quả tốt. Đến nay đã có hơn 950 học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, trong đó có một giải quốc tế (em Nguyễn Lê Thanh Ba, HCV Olympic môn tiếng Nga), 82 giải cấp quốc gia và hơn 850 giải cấp tỉnh, thành phố ở các bộ môn văn hóa. Tiêu biểu có những khuôn mặt đã để lại dấu ấn tốt đẹp cho nhà trường, cho các thầy cô giáo như các em: Lâm Tùng Giang, Lê Hồng Sơn, Hồ Sĩ Mậu Thúc, Tô Đông Vũ... Khi lên cấp THPT, các em vẫn tiếp tục phát huy được tài năng của mình và đạt giải cấp quốc tế ở các bộ môn Toán, Vật lý. Nhiều năm liền đội tuyển học sinh giỏi của trường đã giữ vững ngọn cờ giải nhất toàn đoàn khối THCS cấp Thành phố.**

**Ngoài việc học tập, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường quan tâm đúng mức và đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động Đoàn đội, văn nghệ, TDTT, giáo dục truyền thống, giáo dục môi trường, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội... bằng nhiều hình thức phong phú, có tác dụng giáo dục tích cực, thiết thực hỗ trợ cùng chuyên môn trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh. Nhiều học sinh cũ trở về thăm trường đã thành đạt trên nhiều lĩnh vực như các em: Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Tuấn Nhã, Phan Thu An, Lê Mạnh Hùng .v.v... là nguồn động viên lớn, thắp sáng thêm tình yêu và nghị lực cho các thầy cô giáo đang làm nhiệm vụ “trồng người”**

**Bên cạnh việc giảng dạy và giáo dục học sinh, nhà trường còn góp phần vào nhiệm vụ chung của ngành trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thành phố dự thi cấp quốc gia, đã hướng dẫn được gần 1.000 sinh viên thực tập sư phạm cho các trường đại học sư phạm Đà Nẵng, đại học Sư phạm Huế, trường TDTT TW3...**

### 1.2.3. Về cơ sở vật chất:

**Trường được xây dựng trước năm 1975, với tổng diện tích là 3468m2, sau năm 1975, nhà trường không ngừng tu sửa, chỉnh trang, xây mới một số hạng mục. Đến nay, khuôn viên nhà trường đã hoàn chỉnh với 30 phòng học, 16 phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học như phòng vi tính, phòng nghe nhìn, phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn theo QĐ 01 của Bộ GD-ĐT... giúp giáo viên có điều kiện tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc soạn giảng, cải tiến phương pháp giảng dạy, phục vụ tốt việc thay sách giáo khoa, đổi mới giáo dục phổ thông. Đặc biệt, trong năm 2004, được sự quan tâm của lãnh đạo UBND thành phố, đã cho giải tỏa khu tập thể giáo viên, mở rộng khuôn viên nhà trường thêm gần 200m2 và hỗ trợ thêm 185 triệu đồng để xây dựng lại khu vệ sinh, nhà để xe giáo viên. Nói chung, cơ sở vật chất nhà trường tương đối đáp ứng được yêu cầu dạy và học, cảnh quan sư phạm nhà trường mỗi ngày thêm xanh - sạch - đẹp.**

**Nhìn lại, sau 30 năm, cùng với sự phát triển không ngừng của thành phố Đà Nẵng và phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong ngành GD-ĐT đang dấy lên sôi nổi, trường THCS Trưng Vương đã có những bước trưởng thành vững chắc, lập được nhiều thành tích rất đáng tự hào. Thành quả ấy không chỉ có sự nỗ lực, phấn đấu liên tục của nhà trường, của từng thầy cô giáo, của mỗi học sinh mà còn có sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo các cấp, sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Sở GD-ĐT, sự hỗ trợ chặt chẽ của Hội CMHS, Hội khuyến học và sự liên kết thi đua của các trường bạn. Nhà trường đã không ngừng lớn mạnh, hoạt động và phát huy tốt chức năng của mình, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của trường trong nhiều năm qua và nhà trường đã vinh dự được Nhà nước phong tặng các danh hiệu cao quý như: Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1995), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2000), hiện nay, nhà trường đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Huân chương Lao động hạng Nhất.**

**Với tất cả những thành quả lớn lao ấy, hôm nay, thầy trò trường THCS Trưng Vương có quyền tự hào và tin tưởng rằng: nhà trường sẽ tiếp tục trang sử của mình một cách xứng đáng như những gì đã có, đang có và chắc chắn sẽ có, nhằm góp phần tích cực trong việc đào tạo nguồn nhân lực mới có đủ phẩm chất và năng lực xây dựng đất nước, xây dựng thành phố Đà Nẵng thân yêu của chúng ta ngày một đàng hoàng hơn, tươi đẹp hơn.**

### 1.2.4. Hạ tầng CNTT

* **Website: http://trungvuongdanang.edu.vn/.**
* **Máy chủ (Nơi lưu trữ, Ai quản trị): do cô Duẩn Dung giáo viên dạy môn tin học của trường quản lý**
* **Phòng máy tính: Số lượng máy 20, Có thể truy cập Internet.**

**1.2.5. Kỹ năng CNTT của Giáo viên**

* **Giáo viên có thể sử dụng máy tính cơ bản trong việc làm slide và Internet.**
* **Giáo viên giảng dạy theo hình thức lên lớp trực tiếp giảng dạy học sinh. Về đợt dịch covid (năm 2019-2020) các giáo viên triển khai, làm quen với việc giảng dạy trực tiếp và giảng dạy diễn ra một cách thuận lợi.**

### 1.2.6. Kỹ năng CNTT của học sinh

**Chương trình tin học cấp 1 chỉ học cơ bản về máy tính.**

* **Học sinh đã được học Tin học từ lớp 6 học, học cách sử dụng máy tính và các kiến thức cơ bản về máy tính…**
* **Học sinh đã quen với học Online.**
* **Về bồi dưỡng học sinh giỏi tin học: các em sẽ được thi các chương trình nâng cao về giải thuật trong pascal. Nhưng hiện nay cho công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, chương trình giảng dạy có một số thay về giải thuật toán bằng cách ngôn ngữ lập trình phù hợp với hiện nay như ngôn ngữ C, ngôn ngữ Paython…**

### 1.2.7. Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy ở trường.

* **Các hình thức kiểm tra đánh giá hiện tại: đa số kiểm tra trên giấy, tùy môn sẽ có hình thức kiểm tra trắc nghiệm hay từ luận.**
* **Học sinh đã từng được kiểm tra online: Trắc nghiệm, Câu hỏi ngắn, Bài luận …**

### 1.2.8. Các yêu cầu khác mà nhà trường đễ xuất khi xây dựng hệ thống E-learning.

**Xây dựng một websize giống với web:** [**https://lqdoj.edu.vn/**](https://lqdoj.edu.vn/)**. Trong web slide có thể upload file, truyền tải file, download file, kiểm tra các bài tập đã được đưa lên và cho kết quả. Giúp các học sinh có thể chia sẽ tài nguyên, học hỏi các bài tập với nhau.**

# **CHƯƠNG II: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG ELEARNING**

**2.1 Mục đích của elearning**

**Hiện nay, trên thế giới cho có rất nhiều quan điểm và định nghĩa về E-learning. Sử dụng các công nghệ web và Internet trong học tập (William Horton).**

* **E-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin**

**và truyền thông (Compare Infobase Inc).**

* **E-learning nghĩa là việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, truyền tải và quản lý sử dụng nhiều công cụ của công nghệ thông tin, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức độ cục bộ**
* **Việc học tập được truyền tải hoặc hỗ trợ qua công nghệ điện tử. Việc truyền tải qua nhiều kỹ, truyền tải các hoạt động, quá trình và sự kiện đào tạo và học tập thông qua các phương tiện điện tử như Internet**

**Tóm lại, E-learning được hiểu một cách chung nhất là quá trình học thông qua các phương tiện điện tử, quá trình học thông qua mạng Internet và các công nghệ Web.**

## 2.2 Mô tả bài toán

* **Quản lí học sinh**

**Học sinh sẽ được cấp mail để đăng nhập vào hệ thống elearning, sau đó các học sinh vào để xem thời khóa biểu , tải bài tập lên,và download các bài tập xuống để tham khảo.**

* **Quản lý giáo viên**

**Giáo viên sẽ đăng nhập vào hệ thống elearning, mỗi giáo viên sẽ có thông tin về môn học cũng như tạo các bài tập về nhà cho học sinh làm và tải bài lên hệ thống.**

## 2.3. Các yêu cầu của hệ thống

### 2.3.1 Yêu cầu chức năng

**- Thêm, xóa, sửa thông tin giáo viên: Chức năng này cho phép thêm, xóa,**

**sửa thông tin giáo viên. Khi có sai sót gì về thông tin giáo viên thì chức năng này cho phép sửa đổi thông tin đó.**

**- Thêm, xóa, sửa thông tin học sinh: Chức năng này cho phép thêm, xóa, sửa**

**thông tin về học sinh học tại trường.**

**- Đăng nhập, phân quyền người dùng: Chức năng này cho phép**

**đăng nhập, vào hệ thống. Ứng với các phân quyền khác nhau, giáo viên sẽ có quyền thực hiện các nghiệp vụ khác nhau. Ngoài ra, người quản lý cũng có thể cập nhật thông tin và tài khoản đăng nhập của nhân viên vào hệ thống**

### 2.3.2 Yêu cầu phi chức năng

**-Giao diện thân thiện**

**- Dễ vận hanh**

**- Tốc độ xử lý nhanh**

**- Tính hiệu quả**

**+Hệ thống chích xác, tin cậy, và ổn định**

**+hoạt động với nhiều ứng dụng khác nhau**

# **CHƯƠNG III: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG**

## 3.1. Xác định các tác nhân

**- Giáo viên**

**- Học Sinh**

## 3.2 Xác định các trường hợp sử dụng (use case)

**Thêm, sửa, xóa**

## 3.3. Đặc tả các trường sử dụng

## 3.4. Biểu đồ trường hợp sử dụng

## 3.5. Biểu đồ hoạt động

## 3.6. Biểu đồ tuần tự

## 3.7. Biểu đồ lớp chi tiết

# **CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ELEARNING**

# **CHƯƠNG V: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

## 5.1 Kết luận

### 5.1.1 Ưu điểm

* **Giao diện dễ nhìn**
* **Làm dược chức năng cơ bản**
* **Học hỏi và nâng cao tinh thần nghiên cứu**

### 5.1.2. Nhược điểm

* **Do đề tài phong phú và đa dạng, nên trong quá trình phân tích và thiết kế không tránh khỏi các sai sót và hạn chế nhất định.**
* **Mô hình còn một số chức năng chưa hoàn thiện và chính xác.**
* **Đòi hỏi máy tính mạnh và ổn định.**
* **Gặp nhiều lỗi trong quá trình làm ứng dụng.**

## 5.2. Hướng phát triển

* **Xử lý các lỗi chặt chẽ hơn trước khi đưa ra sử dụng.**
* **Mở rộng bài toán.**
* **Linh hoạt hơn trong sử lý thông tin và truyền File.**
* **Bổ sung thêm nhiều chức năng mới.**

**Phát triển thêm các tính năng chưa hoàn thiện**